

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh P**

Bản án số: 52/2020/HS-PT

Ngày: 16/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 58/2020/HSPT, ngày 06/11/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS – ST, ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984; Tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Kiên Đ, sinh năm 1956 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956 (chết); có chồng Trần Hữu P, sinh năm 1978 và con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/5/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Hữu P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa P thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/02/2020, Phòng Cảnh sát hình sự tỉnh Trà Vinh kết hợp với Công an xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984, nơi cư trú ấp S, xã

L, huyện C, tỉnh T đang nhận ghi số đề thông qua điện thoại di động với số thuê bao là 0374.094.572. Đồng thời tiến hành kiểm tra tại bàn ở nhà bếp là nơi T ngồi ghi số đề phát hiện và thu giữ 14 phôi số đề có kích thước lớn nhỏ khác nhau, được đánh số từ 1 đến 14, có T ký xác nhận và niêm phong; tiền Việt Nam 4.839.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim số 0374 094 572; 02 cây viết có đặc điểm giống nhau, ruột viết màu xanh, 01 cây viết còn tem có chữ TL. Tiếp tục kiểm tra trên bàn trên lối đi lên nhà trước phát hiện và thu giữ 12 phôi được đánh số từ 15 đến 26, có chữ ký xác nhận của T, được niêm phong; 02 máy tính (01 máy hiệu Casio, màu đen; 01 máy có vỏ bao phía sau, màu đen, mặt trước màu trắng có dòng chữ ELECTRONIC CALCULATOR, dòng chữ dưới là LC-403LD).

Nguyễn Thị Hồng T xác định các tờ phôi số 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 18, 20, 22, 25 là phôi ghi số đề ngày 13/02/2020. Qua kết quả cộng các tờ phôi số đề trên và tin nhắn điện thoại thuê bao số 0352069411 của bị cáo T do bị cáo P nhắn tin đến là có sự chứng kiến của Nguyễn Thị Hồng T, với số tiền là 7.555500 đồng của 17 người tham gia đánh số đề với bị cáo T.

Đối với bị cáo Trần Hữu P khi đi làm (châm cứu dạo) thì nghe một số người bàn mua số đề thì P có hỏi T là P nhận phôi đem về cho T được không thì T đồng ý. Từ đó, P nhận phôi của người mua số đề rồi dùng máy điện thoại di động của P với số thuê bao là 0352 069 411 nhắn tin qua số điện thoại 0374 094 572 cho T nhưng không thường xuyên khoảng 1 tuần hay 10 ngày 1 lần. T kêu lấy tiền bao nhiêu thì P lấy tiền của người mua số đề bấy nhiêu. Đến chiều về nhà P đưa tiền lại cho T. Nếu người mua số đề trúng thì T sẽ tính tiền thắng rồi đưa cho P đi giao. Ngày 13/02/2020, P nhận ghi số đề của một người tên Nguyễn Văn PH ở ấp G, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh với số tiền 127.500 đồng rồi nhắn tin cho T và T đã nhận được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Hữu P, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Nguyễn Thị Hồng T kháng cáo bản án sơ thẩm xin hưởng án treo

Tại phiên tòa P thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Hồng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không kêu oan nhưng bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Hồng T khai nhận vào ngày 13/02/2020 bị cáo T nhận ghi số đề của 17 người tham gia với tổng số tiền nhận phối đề là 7.555.500đ và bị Phòng Cảnh sát hình sự tỉnh Trà Vinh kết hợp với Công an xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm tra và bắt quả tang. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” là đúng với hành vi của bị cáo, mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và cũng áp dụng đúng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa P thẩm hôm nay bị cáo cung cấp thêm tình tiết hiện nay bị cáo đang bị bệnh, nhưng tình tiết giảm nhẹ này không làm thay đổi tính chất vụ án, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên, Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị Hồng T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo chữa bệnh, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục P thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa P thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đã khai nhận ngày 13/02/2020 bị cáo T nhận ghi số đề của 17 người tham gia với tổng số tiền nhận phối đề là 7.555.500đ và bị Phòng Cảnh sát hình sự tỉnh Trà Vinh kết hợp với Công an xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm tra và bắt quả tang; tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng xác định lời khai tại Cơ quan điều tra do bị cáo tự khai, tự trình bày và xác định khai đúng không bị ép buộc hay dùng nhục hình, do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của bị cáo là khách quan và cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và phù hợp với vật chứng thu giữ, các tài

liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra thu thập. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 6 (sáu) tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện, khách quan các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, vì ngoài lần phạm tội này trước đó bị cáo thừa nhận đã có thời gian dài ghi đề cho nhiều đối tượng nhưng không đủ căn cứ chứng minh xử lý, ngoài ra cấp sơ thẩm cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, do đó đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương vì hiện nay loại tội phạm này ngày càng diễn ra phức tạp, hoạt động tinh vi theo chiều hướng gia tăng làm mất an ninh trật tự tại nhiều địa phương. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp tình tiết mới bị cáo đang bị bệnh đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được xem xét thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cũng không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HSST, ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự P thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND h. Châu Thành;
- CA h. Châu Thành;
- CC THADS h, Châu Thành;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành